

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Nguyễn Trọng Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Toà án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Các bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn P (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18/12/1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/7/1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hộ khẩu thường trú: Thôn O, xã Q, huyện D, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Dương Thị Q; vợ: Hứa Thị C (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần khoáng sản L. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phúc I - Giám đốc Công ty; địa chỉ: Khối E, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Hoàng Thị U, sinh năm 2001; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Lý Văn G, sinh năm 1986; vắng mặt.
2. Chị Nông Thị P, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/10/2021, Chu Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12FA-008.XX từ nhà tại xã T, huyện C đi ra thành phố S chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Chu Văn P quay về. Trên đường về Chu Văn P gặp Hoàng Văn B (là em họ) đang đón xe về, Chu Văn P có rủ Hoàng Văn B về xã T, huyện C xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì lấy trộm đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, Hoàng Văn B đồng ý. Khi về gần đến bãi tập kết gỗ (xưởng chế biến gỗ bóc) của Công ty Cổ phần thương mại khoáng sản L do ông Bùi Phúc I làm giám đốc thuộc thôn Y, xã T, huyện C, Chu Văn P và Hoàng Văn B để xe máy ở phía ngoài rồi đi bộ dọc theo bờ sông đến bãi tập kết gỗ. Đến đây cả hai thấy có một số đoạn dây điện tách rời và một số đoạn dây điện gắn với các thiết bị máy móc để trong bãi. Quan sát xung quanh không có ai, Chu Văn P quay ra xe mô tô lấy 03 chiếc kìm và 02 chiếc bao tải đã chuẩn bị trước. Chu Văn P đưa cho Hoàng Văn B một chiếc kìm và một bao tải. Sau đó, Chu Văn P và Hoàng Văn B dùng kìm cắt các đoạn dây điện thành nhiều đoạn ngắn và cho vào 02 bao tải. Cả hai vác số dây điện trộm cắp được quay lại chỗ để xe và chở đi tiêu thụ. Trên đường đi đến đoạn Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, do thấy có lực lượng Công an xã T đang làm nhiệm vụ nên Chu Văn P và Hoàng Văn B đã bỏ chạy, để lại xe mô tô và 02 bao tải đựng dây điện.

* Tài sản đồ vật tạm giữ gồm: 44,74m dây điện loại 3 lõi, chủng loại 0,6/1KV CV CU/XLPE/PV 3x25mm² và 61,99m dây điện loại 04 lõi, chủng loại 0,6/1KV CU/XIPE/PV 3Cx10SQMM + 1Cx6 SQMM EnKay 3x25mm²; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO màu sơn trắng bạc biển kiểm soát 12FA-008XX, số khung RPEVCB6UMGA 804739, số máy VDEJQ139FM804739 đã qua sử dụng; 01 chiếc bao tải dứa màu đỏ; 01 chiếc bao tải màu vàng; 03 chiếc kìm.

Tại Kết luận giám định tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 44,74m dây điện loại 3 lõi, chủng loại 0,6/1KV CV CU/XLPE/PV 3x25mm² và 61,99m dây điện loại 04 lõi, chủng loại 0,6/1KV CU/XIPE/PV 3Cx10SQMM + 1Cx6 SQMM EnKay 3x25mm² có trị giá là 109.509.000 đồng (Một trăm linh chín triệu năm trăm linh chín nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần khoáng sản L là ông Bùi Phúc I - Giám đốc Công ty vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra ông Bùi Phúc I khai: Bản thân là Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản L vào thời điểm tháng 10 năm 2021 Công ty của ông để máy móc tại bãi tập kết gỗ thuộc thôn Y, xã T, huyện C tỉnh Lạng Sơn. Đến chiều ngày 23/10/2021 ông đi kiểm tra phát hiện bị mất một số dây điện nối với các thiết bị máy móc. Các dây điện bị mất là dây điện lõi đồng số lượng là 44,74m dây điện loại 3 lõi và 61,99m dây điện loại 04 lõi. Sau khi bị mất số dây điện trên ông chưa đi trình báo cơ quan Công an vì tại thời điểm này Công ty đang chuyển địa điểm sản xuất nên đến tận ngày 27/4/2022 ông mới lên Cơ quan Công an trình báo sự việc này. Thiệt hại của Công ty là do Chu Văn P và Hoàng Văn B gây nên, Chu Văn P và Hoàng Văn B chưa bồi thường cho Công ty ông, tuy nhiên trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra ông được biết Chu Văn P, Hoàng Văn B là người nghiện ma túy, không có việc làm nên ông không yêu cầu Chu Văn P và Hoàng Văn B bồi thường thiệt hại cho Công ty, nhưng ông đề nghị xử lý nghiêm hành vi trộm cắp tài sản của Chu Văn P và Hoàng Văn B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị U vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra chị Hoàng Thị U khai: Chu Văn P là cậu của tôi, tôi có cho cậu mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 12FA-008.XX của tôi để đi lại, tôi ko biết cậu dùng vào việc đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho tôi chiếc xe trên nên tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn P; xử phạt bị cáo Chu Văn P từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn B; xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B không có việc làm và cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần khoáng sản L là ông Bùi Phúc I - Giám đốc công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc bao tải dứa màu đỏ; 01 (một) chiếc bao tải dứa màu vàng; 03 (ba) chiếc kim dây là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Đối với vật chứng của vụ án là toàn bộ số dây điện gồm 44,74m dây điện loại 3 lõi và 61,99m dây điện loại 04 lõi, ngày 06/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần thương mại khoáng sản L, người nhận là ông Bùi Phúc I - Giám đốc công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO màu sơn trắng bạc biển kiểm soát 12FA- 008.XX, số khung RPEVCB6UMGA 804739, số máy VDEJQ139FM804739, ngày 06/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chị Hoàng Thị U là chủ sở hữu. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần khoáng sản L là ông Bùi Phúc I - Giám đốc Công ty vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị U vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến anh Lý Văn G, chị Nông Thị P đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số:15/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Cao Lộc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị là 109.509.000 đồng (Một trăm linh chín triệu năm trăm linh chín nghìn đồng). Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về Tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là một vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[5] Về vai trò: Bị cáo Chu Văn P là người chủ mưu, khởi sự, thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Hoàng Văn B là người thực hiện hành vi trộm cắp.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên cố ý thực hiện hành vi trộm cắp. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tù giam mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại

phiên tòa thể hiện: Các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B không có việc làm và cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty cổ phần khoáng sản L là ông Bùi Phúc I - Giám đốc công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy:

[13] Đối với 01 (một) chiếc bao tải dừa màu đỏ; 01 (một) chiếc bao tải dừa màu vàng; 03 (ba) chiếc kìm dây là công cụ, phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với vật chứng của vụ án là toàn bộ số dây điện gồm 44,74m dây điện loại 3 lõi và 61,99m dây điện loại 04 lõi, ngày 06/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần thương mại khoáng sản L, người nhận là ông Bùi Phúc I - Giám đốc công ty. Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát 12FA-008.XX, số khung RPEVCB6UMGA804739, số máy VDEJQ139FM804739 đã qua sử dụng, ngày 06/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị U. Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án. Do đó, các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn P;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn B;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2022.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc bao tải dứa màu đỏ; 01 (một) chiếc bao tải dứa màu vàng; 03 (ba) chiếc kim.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Chu Văn P, Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (1 b);
- Chi CTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Các bị cáo và những người TGT khác (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà